

Bản tin Phân tích kỹ thuật

24/09/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111FA000 giữ tín hiệu tăng giá nhờ đóng cửa trên các đường MA20, MA10 và MA200. (M15)
- Dự báo hợp đồng này sẽ tiếp tục duy trì đà tăng về các vùng giá cao. Vị thế mua có thể mở với dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.837 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (L): 1.845 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.860 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.837 điểm

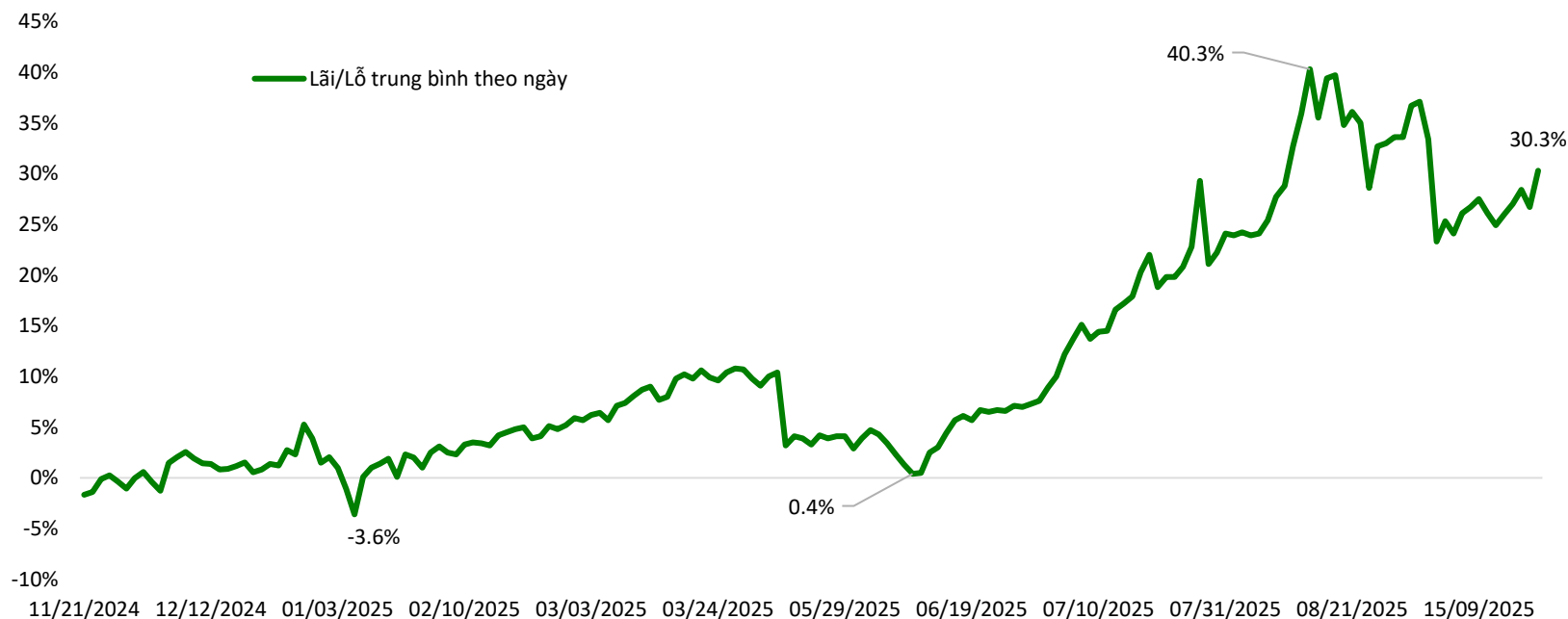
Quan điểm kỹ thuật



- Hoạt động mua giá thấp diễn ra quyết đoán hơn khi chỉ số VN-Index kiểm định lại hỗ trợ 1.615-1.620 điểm lần thứ hai trong tuần. Tất cả các rổ chỉ số đều có sự cải thiện về biên độ tăng giá và thanh khoản cho thấy hoạt động mua dàn trải trên mọi phân khúc vốn hóa và ngành. Trong ngắn hạn, tín hiệu trên chỉ số VN30 nâng lên mức Trung tính, các chỉ số còn lại vẫn chịu tín hiệu Tiêu cực bởi chưa tiếp cận các ngưỡng kháng cự quan trọng.
- Phiên tăng 24/09 giúp phần lớn cổ phiếu sàn HOSE giữ được cấu trúc tăng giá Trung hạn và điều này diễn ra rõ nét trên nhóm vốn hóa lớn (rổ VN30). Nhóm Bất động sản cải thiện tín hiệu kỹ thuật nổi bật nhất trong tất cả các ngành. Về hoạt động giao dịch, lực mua vùng thấp dàn trải trên mọi nhóm ngành có tỷ trọng vốn hóa cao như Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Vật liệu,... Áp lực điều chỉnh tạm thời không ghi nhận trên bất kì nhóm ngành nào trong phiên 24/09.
- Hoạt động mua giá thấp xuất hiện trên diện rộng khi VN-Index tiếp cận vùng 1.615-1.620 điểm lần thứ hai trong tuần giúp gia cố độ tin cậy cho ngưỡng hỗ trợ này, xác nhận tín hiệu tạo đáy ngắn hạn, cải thiện quán tính tăng giá và chỉ số VN-Index sẽ kiểm định vùng 1.680-1.700 điểm trong thời gian tới.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	27,000	17,930	50.6%	23,000	31,000	23,000	31,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	32,500	27,500	18.2%	25,800	33,000	29,000	37,000



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPB	31,600	5.69%	1.94%	250,712	3.175	2,193	1.7	14.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCB	38,800	3.47%	0.26%	274,946	2.123	3,018	1.7	12.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDB	30,700	6.97%	-0.65%	107,298	1.665	4,094	1.7	7.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	62,700	0.80%	-3.24%	523,901	0.938	4,148	2.5	15.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	26,800	1.71%	-0.74%	215,874	0.821	3,046	1.8	8.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACB	26,000	2.56%	-0.57%	133,553	0.763	3,305	1.5	7.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	29,050	1.40%	-0.51%	222,972	0.693	1,750	1.8	16.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
STB	57,000	2.89%	1.42%	107,457	0.691	6,148	1.8	9.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHM	98,000	-0.71%	-4.76%	402,526	-0.636	6,984	1.9	14.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
LPB	47,450	1.93%	4.75%	141,747	0.610	3,324	3.5	14.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	50,500	1.00%	-1.75%	271,185	0.604	5,608	1.7	9.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
FPT	99,500	1.53%	-5.69%	169,499	0.578	5,092	5.1	19.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BID	41,200	0.86%	0.49%	289,280	0.552	3,683	1.8	11.2	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
VIB	20,500	3.27%	-0.73%	69,782	0.509	2,218	1.6	9.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MWG	79,200	1.80%	1.54%	117,094	0.469	3,304	4.0	24.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SHS	25,900	5.71%	1.17%	23,167	1.292	1,148	2.1	22.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CEO	27,000	8.43%	14.41%	15,320	1.261	354	2.5	76.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	32,700	5.63%	1.50%	21,540	1.184	1,506	2.9	21.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSF	85,700	-2.72%	2.15%	25,710	-0.684	785	5.3	109.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	15,000	2.04%	-1.32%	17,619	0.351	-5,056	2.7	-3.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HUT	18,500	1.09%	-7.04%	19,763	0.211	177	2.3	104.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIF	16,000	-3.61%	-3.03%	5,600	-0.198	746	1.2	21.4	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IPA	21,000	4.48%	-0.94%	4,491	0.196	1,729	1.0	12.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	40,000	-0.74%	-5.88%	15,180	-0.110	3,977	2.6	10.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NTP	62,200	-0.96%	-4.89%	10,639	-0.099	5,384	2.8	11.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực

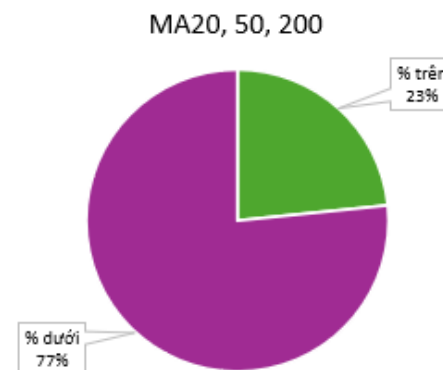
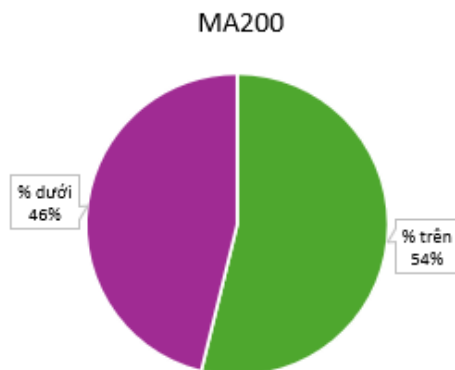
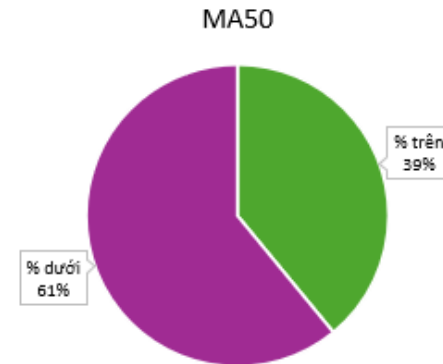
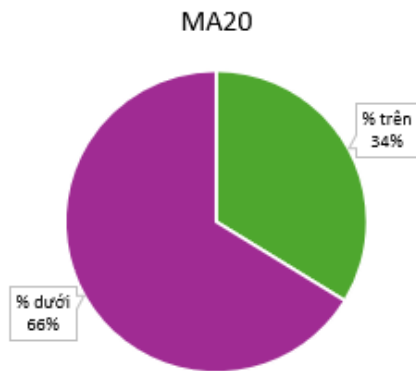
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DNH	45,200	-8.50%	-9.24%	19,092	-0.088	2,587	3.7	17.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MCH	129,500	1.17%	1.09%	135,830	0.087	9,007	8.1	14.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MVN	54,000	1.89%	-0.18%	63,871	0.066	1,312	4.8	40.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MSR	22,100	3.27%	2.31%	24,017	0.043	-707	2.0	-30.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VCR	43,900	7.07%	4.52%	9,219	0.035	-103	5.9	-426.9	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VGI	70,500	0.28%	-2.76%	213,344	0.033	1,913	5.7	36.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	66,500	0.91%	-3.62%	48,602	0.024	4,151	5.1	15.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	57,900	0.17%	-3.02%	206,782	0.019	2,751	3.2	21.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEF	182,000	-1.14%	10.64%	30,682	-0.019	96,113	2.6	1.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
CC1	33,400	2.14%	-4.57%	13,279	0.015	577	3.2	57.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TAL	46,950	5.5%	45.0	33.3	15,699	44,500	4.9	20.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DIG	25,500	5.4%	702.0	703.8	13,396	25,400	2.1	120.6	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SMC	16,400	5.1%	9.1	9.3	5,700	16,150	1.6	-5.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
JVC	8,520	6.9%	8.0	5.3	2,970	7,970	1.7	18.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
C69	13,500	3.8%	10.6	7.5	5,500	13,000	1.2	21.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TLD	8,460	2.5%	11.9	3.4	5,350	8,250	0.8	53.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHE	5,200	8.3%	8.2	1.3	2,900	5,400	0.5	12.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			24/09/2025	23/09/2025	22/09/2025	19/09/2025	18/09/2025	17/09/2025	16/09/2025	15/09/2025	12/09/2025	11/09/2025	10/09/2025	09/09/2025	08/09/2025	05/09/2025
VNINDEX	MA200	Trên	67%	65%	66%	68%	68%	69%	70%	69%	67%	65%	65%	65%	65%	68%
		Dưới	33%	35%	34%	32%	32%	31%	30%	31%	33%	35%	35%	35%	35%	32%
	MA50	Trên	50%	47%	48%	54%	55%	59%	61%	64%	56%	52%	50%	54%	54%	66%
		Dưới	50%	53%	52%	46%	45%	41%	39%	36%	44%	48%	50%	46%	46%	34%
	MA20	Trên	38%	35%	35%	45%	45%	49%	52%	55%	40%	34%	29%	28%	26%	45%
		Dưới	62%	65%	65%	55%	55%	51%	48%	45%	60%	66%	71%	72%	74%	55%
VN30	MA200	Trên	77%	77%	80%	83%	83%	83%	83%	87%	80%	80%	80%	80%	80%	83%
		Dưới	23%	23%	20%	17%	17%	17%	17%	13%	20%	20%	20%	20%	20%	17%
	MA50	Trên	67%	60%	57%	67%	77%	80%	80%	77%	73%	73%	70%	70%	73%	77%
		Dưới	33%	40%	43%	33%	23%	20%	20%	23%	27%	27%	30%	30%	27%	23%
	MA20	Trên	20%	20%	10%	30%	47%	53%	63%	60%	47%	43%	33%	23%	30%	80%
		Dưới	80%	80%	90%	70%	53%	47%	37%	40%	53%	57%	67%	77%	70%	20%
HNX	MA200	Trên	59%	59%	59%	60%	61%	62%	62%	62%	59%	59%	58%	60%	61%	64%
		Dưới	41%	41%	41%	40%	39%	38%	38%	38%	41%	41%	42%	40%	39%	36%
	MA50	Trên	43%	42%	44%	49%	51%	51%	52%	56%	53%	50%	49%	48%	50%	56%
		Dưới	57%	58%	56%	51%	49%	49%	48%	44%	47%	50%	51%	52%	50%	44%
	MA20	Trên	59%	59%	59%	60%	61%	62%	62%	62%	59%	59%	58%	60%	61%	64%
		Dưới	41%	41%	41%	40%	39%	38%	38%	38%	41%	41%	42%	40%	39%	36%
UPCOM	MA200	Trên	32%	31%	32%	36%	34%	35%	36%	38%	35%	30%	30%	29%	31%	33%
		Dưới	68%	69%	68%	64%	66%	65%	64%	62%	65%	70%	70%	71%	69%	67%
	MA50	Trên	34%	32%	34%	36%	36%	37%	38%	39%	39%	36%	38%	38%	39%	41%
		Dưới	66%	68%	66%	64%	64%	63%	62%	61%	61%	64%	62%	62%	61%	59%
	MA20	Trên	46%	45%	46%	47%	46%	46%	47%	48%	46%	46%	47%	46%	46%	48%
		Dưới	54%	55%	54%	53%	54%	54%	53%	52%	54%	54%	53%	54%	54%	52%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17		Tháng 9															Tháng 8				
		24 +	23	22	19	18	17	16	15	12	11	10	09	08	05	04	03	29	28	27	26
➡ 1	Tài nguyên Cơ bản	72	69	69	69	70	72	73	71	66	65	66	67	66	72	70	60	56	53	55	51
⚠ 2	Bất động sản	67	65	63	63	64	67	72	71	73	72	73	75	78	84	85	84	81	81	80	78
⚠ 3	Xây dựng và Vật liệu	67	61	60	55	55	56	65	62	57	55	55	57	63	68	69	65	63	62	64	64
⚠ 4	Y tế	67	62	60	60	61	62	64	62	56	54	49	50	51	49	47	43	36	33	32	33
5	Ngân hàng	61	54	54	67	70	72	74	73	76	77	76	77	78	87	89	88	87	86	86	85
6	Thực phẩm và đồ uống...	59	56	58	60	62	65	67	63	61	59	58	59	61	68	68	67	64	62	61	54
7	Dịch vụ tài chính	57	51	54	60	62	64	65	67	68	69	70	70	72	82	84	84	79	76	76	74
🔌 8	Điện, nước & xăng dầu...	54	57	56	57	55	56	57	50	52	48	49	50	53	56	53	52	58	55	54	51
🔌 9	Bán lẻ	51	47	54	50	55	59	58	54	47	45	45	45	48	52	53	52	56	56	57	53
⚠ 10	Công nghệ Thông tin	50	51	54	58	61	58	50	44	40	35	39	44	48	52	54	48	40	44	41	39
🔌 11	Hàng & Dịch vụ Công...	48	47	48	49	49	50	53	53	50	50	50	52	55	58	58	55	54	55	54	48
🔌 12	Ô tô và phụ tùng	47	45	46	50	51	52	57	52	51	47	49	49	52	57	57	52	52	47	47	51
13	Dầu khí	46	43	42	46	53	56	52	51	55	51	50	48	57	65	63	58	57	57	57	56
⚠ 14	Hàng cá nhân & Gia ...	45	47	57	55	56	60	64	56	48	46	47	48	51	60	55	51	48	48	48	47
🔌 15	Hóa chất	44	43	42	43	46	48	52	48	42	38	38	39	43	48	47	47	46	46	47	45
16	Du lịch và Giải trí	44	46	46	51	45	48	47	49	45	45	48	45	43	46	46	49	47	46	46	46
🔌 17	Bảo hiểm	43	44	47	50	53	56	58	59	67	65	64	70	75	80	81	81	78	76	79	77

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
LPB	47,450	1.9%	4.7%	141,747	3.5	14.3	3,324	81.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVN	38,200	0.5%	2.0%	118,970	-31.6	10.5	3,629	73.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCG	27,350	3.0%	1.7%	17,681	2.2	22.9	1,195	218.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TAL	46,950	5.5%	14.5%	16,902	4.9	20.0	2,352	45.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CEO	27,000	8.4%	14.4%	15,320	2.5	76.2	354	913.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BWE	50,200	3.6%	4.7%	11,040	2.1	14.3	3,520	26.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IJC	14,000	4.1%	2.9%	8,814	1.7	14.0	1,001	68.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	18,600	0.0%	1.6%	8,741	1.1	8.1	2,306	49.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
KOS	39,300	0.1%	0.1%	8,508	3.7	569.9	69	16.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTD	81,900	0.7%	-1.2%	8,307	0.9	18.2	4,512	35.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
NT2	23,300	2.2%	5.0%	6,708	1.6	13.9	1,675	26.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDC	36,850	4.8%	7.3%	6,572	2.8	76.5	482	211.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPG	46,350	1.9%	3.5%	4,672	2.3	18.4	2,518	92.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
SCR	9,610	0.8%	0.1%	4,138	0.8	122.9	78	88.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ASM	8,770	1.6%	4.4%	3,246	0.6	48.1	182	16.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FCN	18,500	1.9%	6.6%	2,913	1.2	144.7	128	33.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
YEG	14,450	2.1%	3.2%	2,772	1.4	14.6	992	30.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SHI	14,700	-0.7%	3.9%	2,498	1.4	24.6	597	13.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	29,000	1.4%	1.4%	2,343	1.8	25.0	1,162	5.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	28,900	1.4%	3.2%	2,111	1.4	50.1	577	20.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	70,500	0.3%	-2.8%	213,344	5.7	36.6	1,913	11.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	57,900	0.2%	-3.0%	206,782	3.2	21.0	2,751	13.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	99,500	1.5%	-5.7%	169,499	5.1	19.5	5,092	727.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
GAS	61,600	0.0%	-3.8%	148,638	2.2	12.3	5,002	34.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PLX	35,000	0.7%	-3.0%	44,471	1.8	21.1	1,661	41.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	57,300	-0.5%	-2.4%	13,873	3.0	11.0	5,215	22.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCS	59,700	0.3%	-2.8%	5,665	4.2	8.5	7,004	10.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VOS	13,800	0.0%	-6.8%	1,932	1.1	-29.0	-477	14.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
SGR	26,300	-0.6%	-4.2%	1,838	1.3	9.3	2,838	9.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	80,100	-0.1%	-0.2%	143,643	4.6	54.6	1,467	34.9	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HNG	6,200	1.6%	0.0%	6,778	4.2	-5.8	-1,062	8.3	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MST	5,600	0.0%	-1.8%	468	0.5	22.1	254	8.2	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	28,600	1.8%	-1.0%	114,400	2.0	21.5	1,331	28.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	46,100	0.7%	-2.5%	59,126	2.8	14.5	3,185	23.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDC	51,900	2.8%	-0.4%	15,041	2.3	280.2	185	22.9	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	36,950	1.5%	-2.2%	12,803	3.0	27.4	1,348	42.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	100,500	-0.5%	-4.3%	12,239	7.3	30.3	3,317	14.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	32,900	0.6%	-4.1%	3,635	2.4	15.1	2,174	8.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	30,400	0.5%	-3.0%	3,406	1.5	11.3	2,693	67.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BCM	67,300	0.9%	-3.4%	69,656	3.3	19.2	3,507	9.9	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NLG	40,000	2.56%	-1.84%	58,600	46.5%	1,709	1.6	23.4	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PTB	50,000	0.60%	-4.21%	71,000	42.0%	6,075	1.1	8.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	40,000	-0.74%	-5.88%	56,100	40.3%	3,977	2.6	10.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	33,950	1.65%	1.34%	47,100	38.7%	716	2.2	47.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	35,000	0.72%	-3.05%	47,800	36.6%	1,661	1.8	21.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	60,500	-0.66%	-5.76%	81,700	35.0%	6,444	1.5	9.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
DGC	97,000	1.04%	-2.81%	126,000	29.9%	8,175	2.5	11.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	57,300	-0.52%	-2.39%	73,900	29.0%	5,215	3.0	11.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	57,900	0.17%	-3.02%	74,300	28.3%	2,751	3.2	21.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	36,400	0.28%	1.11%	45,800	25.8%	2,940	1.3	12.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	46,100	0.66%	-2.54%	58,000	25.8%	3,185	2.8	14.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	131,800	2.17%	-1.27%	165,300	25.4%	3,163	7.8	41.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	37,500	1.63%	-2.47%	46,600	24.3%	3,186	1.9	11.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	62,700	0.80%	-3.24%	77,600	23.8%	4,148	2.5	15.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	61,600	0.00%	-3.75%	76,100	23.5%	5,002	2.2	12.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TV2	35,850	0.70%	-1.10%	43,900	22.5%	1,065	1.9	33.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PVS	34,000	0.59%	-3.95%	41,600	22.4%	2,644	1.2	12.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	82,900	1.22%	-1.54%	101,200	22.1%	1,861	3.7	44.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
SZC	34,750	1.61%	0.72%	42,400	22.0%	1,978	2.0	17.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	99,500	1.53%	-5.69%	121,200	21.8%	5,092	5.1	19.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn